

Bản án số: 222/2025/LĐ-ST

Ngày: 30/7/2025

V/v: Tranh chấp về tiền lương,

bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế,

bảo hiểm thất nghiệp, trợ cấp thôi việc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lâm Thị Hoàng Oanh

2. Bà Nguyễn Thị Nhơn

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Mỹ Trang là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Võ Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 1814/2024/TLST-LĐ ngày 07 tháng 10 năm 2024 về việc tranh chấp về tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và trợ cấp thôi việc theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2025/QĐXXST-LĐ ngày 02 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Ông Phạm Văn T; địa chỉ: Thôn C, phường X, thành phố Đ

Đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị N; địa chỉ: Số 04 đường D, phường L, Thành phố H.

2. **Bị đơn:** Công ty Cổ phần Kỹ thuật Công nghệ Sài Gòn; địa chỉ: Số 30 đường T, phường Đ, Thành phố H

Đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn M (văn bản ủy quyền ngày 04/10/2024)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 05 tháng 12 năm 2023, bản khai và các biên bản của Toà án, nguyên đơn và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Đầu tháng 7/2018, nguyên đơn nhận được thư mời nhận việc của bị đơn - Công ty cổ phần Kỹ thuật Công nghệ Sài Gòn, thời gian thử việc từ ngày 03/7/2018 đến ngày 03/9/2018. Ngày 03/9/2018, nguyên đơn và bị đơn ký hợp đồng lao động số 124/2018/HĐLĐ-TECHGEL, thời gian 12 tháng từ ngày 03/9/2018 đến ngày 02/9/2019; chức danh chuyên môn: Trưởng hệ PCCC; mức lương chính là 4.260.000 đồng/tháng; lương năng suất theo đánh giá hoàn thành công việc được giao; phụ cấp, tiền thưởng theo quy chế của công ty. Từ tháng 12/2021, nguyên đơn được tăng lương

là 13.842.400 đồng/tháng theo Quyết định số 54/2022/QĐ-TECHGEL ngày 28/01/2022. Ngoài ra, nguyên đơn còn được trả phụ cấp công tác phí là 600.000 đồng/tháng, phụ cấp tiền ăn là 720.000 đồng/tháng (30.000 đồng/ngày), phụ cấp điện thoại là 250.000 đồng/tháng, hệ số công trình là 1.15. Bị đơn đã trả lương cho nguyên đơn bằng hình thức chuyển khoản. Do bị đơn không trả lương đúng hạn nên ngày 04/5/2023, nguyên đơn nộp đơn xin thôi việc và nghỉ việc từ ngày 25/5/2023. Cho đến nay, bị đơn còn nợ tiền lương của nguyên đơn như sau:

- Lương 3/2023 là 17.252.950 đồng, đã trả 10.331.974 đồng, còn nợ 6.920.976 đồng

- Lương 4/2023 là 17.252.950 đồng

- Lương 5/2023 là 15.215.834 đồng

Ngoài ra, bị đơn chưa đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho nguyên đơn từ tháng 12/2022 đến tháng 5/2023.

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề sau: Buộc bị đơn thanh toán tiền lương các tháng 3,4,5 năm 2023 là 39.389.760 đồng; đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp từ tháng 12/2022 đến tháng 05/2023; buộc bị đơn thanh toán tiền lãi theo lãi suất trần huy động tiền gửi có kỳ hạn 01 tháng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố là 5%/năm trên số tiền chậm thanh toán tạm tính là 1.148.280 đồng; buộc thanh toán tiền trợ cấp thôi việc là 34.606.000 đồng.

Hàng tháng, nguyên đơn chỉ được nhận thông báo về lương trong nhóm do người phụ trách nhân sự lập trên ứng dụng zalo và gửi thông báo. Hiện nay nhóm này đã bị xóa nên nguyên đơn không thể cung cấp các tài liệu chứng cứ liên quan đến bảng kê tính lương cho Tòa án.

Tại phiên tòa, nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu bị đơn trả tiền lương còn thiếu của tháng 3/2023 là 6.920.976 đồng, trả tiền lãi do chậm thanh toán tiền lương theo mức lãi suất trần huy động tiền gửi có kỳ hạn 01 tháng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố là 5%/năm trên số tiền chậm thanh toán tạm tính là 11.148.280 đồng; trả tiền trợ cấp thôi việc là 34.606.000 đồng. Bị đơn đã ban hành Quyết định 364/2020/QĐ-TECHGEL ngày 30/10/2020 về hệ thống chỉ số đánh giá thực hiện công việc – KPIs. Theo quyết định này, tỉ lệ đánh giá KPIs đối với chức danh kỹ sư là 30%. Do nguyên đơn không giao nộp được tài liệu chứng cứ là báo cáo kết quả làm việc và đánh giá hoàn thành công việc để xác định lương năng suất của tháng 4,5/2023 nên nguyên đơn chỉ yêu cầu tính lương các tháng 4,5/2023 theo mức lương cố định là 13.842.400 đồng/tháng x 70% = 9.689.680 đồng/tháng. Nguyên đơn được biết bị đơn lập hồ sơ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho nguyên đơn đến hết tháng 5/2023, mức lương là cơ sở đóng bảo hiểm xã hội của nguyên đơn là 4.730.000 đồng/tháng nhưng bị đơn chưa đóng đủ tiền nên nguyên đơn chưa được chốt sổ bảo hiểm. Số tiền nguyên đơn phải đóng quỹ bảo hiểm xã hội là 4.730.000 đồng/tháng x 10.5% = 496.650 đồng/tháng. Theo Thỏa ước lao động tập thể thì nguyên đơn được hưởng tiền cơm là 30.000 đồng/ngày và 15.000 đồng nếu làm việc ½ ngày. Nguyên đơn đã làm việc 24 ngày trong tháng 4/2023, làm việc 16.5 ngày và nghỉ lễ 02 ngày trong tháng 5/2023 nên tiền lương của nguyên đơn tháng 4/2023 là 9.913.030 đồng, tiền lương tháng 5/2023 là 7.467.478 đồng, tổng số tiền bị đơn phải trả là 17.380.508 đồng. Yêu cầu bị đơn đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho nguyên đơn đến hết tháng 5/2023; xác nhận quá trình tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp của nguyên đơn đến hết tháng 5/2023; mức lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội là 4.730.000 đồng/tháng.

Tại bản khai ngày 06/5/2025, đơn xin vắng mặt ngày 25/6/2025 và các biên bản của Tòa án, bị đơn là Công ty Strình bày: Bị đơn xác định nguyên đơn là người lao động của công ty và đã chính thức chấm dứt hợp đồng lao động kể từ ngày 25/5/2023. Lương thực tế của nguyên đơn là 13.842.400 đồng/tháng (bao gồm lương cơ bản và lương KPIs), phụ cấp tiền ăn là 30.000 đồng/ngày. Bị đơn đã đăng ký tham gia đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho nguyên đơn đến tháng 5/2023. Bị đơn xác định ngày công lao động trong 01 tháng là 24 ngày và tính từ ngày 26 của tháng trước đến ngày 25 của tháng tính lương. Bị đơn đã ban hành Quyết định 364/2020/QĐ-TECHGEL ngày 30/10/2020 về hệ thống chỉ số đánh giá thực hiện công việc – KPIs. Theo quyết định này, tỉ lệ đánh giá KPIs đối với chức danh kỹ sư giám sát là 30%. Theo sao kê tài khoản, trong thời gian từ tháng 02/2023 trở về trước, nguyên đơn được trả đủ lương theo thỏa thuận là do nguyên đơn đã nộp báo cáo công việc và được Hội đồng lương của công ty phê duyệt. Các tháng 3,4,5/2023 do việc kinh doanh gặp khó khăn nên nguyên đơn không thực tế làm việc tại công trình vì vậy không có phụ cấp công tác, phụ cấp điện thoại, không tính hệ số lương; nguyên đơn không nộp báo cáo và công ty cũng không đánh giá hoàn thành công việc nên nguyên đơn không được hưởng lương KPIs, chỉ hưởng lương cơ bản. Bị đơn đề xuất không trả phần lương còn thiếu của tháng 3/2023, đối với tháng 4,5 của năm 2023 thì trả cho nguyên đơn tiền lương là 5.010.000 đồng/tháng. Bị đơn đồng ý đóng và chốt sổ bảo hiểm xã hội như nguyên đơn yêu cầu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu:

Về tố tụng: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ quyết định điều chỉnh thu nhập số 54/2022/QĐ-TECHGEL ngày 28/01/2022 và sự thừa nhận của bị đơn, có cơ sở xác nhận nguyên đơn được trả lương 13.842.400 đồng/tháng, được trả phụ cấp tiền ăn là 30.000 đồng/ngày và tỉ lệ lương năng suất (KPIs) là 30% lương, lương cố định là 70% lương. Bị đơn chưa trả cho nguyên đơn lương các tháng 4,5/2023; chưa đóng đủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho nguyên đơn và chốt sổ bảo hiểm cho nguyên đơn khi hợp đồng lao động chấm dứt là vi phạm nghĩa vụ của người sử dụng lao động. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện nguyên đơn đã rút. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền lương, trợ cấp thôi việc, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp. Bị đơn là Công ty Scó địa chỉ trụ sở tại số 30 đường T, phường Đ, Thành phố H. Căn cứ vào khoản 1 Điều 32, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đây là tranh chấp lao động cá nhân về tiền lương, trợ cấp thôi việc, đóng bảo hiểm xã hội, bảo

hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về sự có mặt của các đương sự tại phiên tòa:

Người đại diện hợp pháp của bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về việc rút, thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

[3.1] Tại phiên tòa, nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu bị đơn trả tiền lương còn thiếu của tháng 3/2023 là 6.920.976 đồng, trả tiền lãi do chậm thanh toán tiền lương theo mức lãi suất trần huy động tiền gửi có kỳ hạn 01 tháng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố là 5%/năm trên số tiền chậm thanh toán tạm tính là 11.148.280 đồng; trả tiền trợ cấp thôi việc là 34.606.000 đồng. Xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện nên căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện nguyên đơn đã rút.

[3.2] Tại phiên tòa, nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về tiền lương các tháng 4,5 năm 2023 và yêu cầu về đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp. Xét việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên căn cứ khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện nguyên đơn.

[4] Về mức lương, phụ cấp của nguyên đơn.

[4.1] Về mức lương thực tế: Căn cứ Quyết định số 54/2022/QĐ-TECHGEL ngày 28/01/2022, lời thừa nhận của bị đơn, có cơ sở xác định từ kỳ lương tháng 12/2021 đến nay, lương thực tế của nguyên đơn là 13.842.400 đồng/tháng, chưa tính hệ số lương và phụ cấp

[4.2] Về việc tính lương theo năng suất, hiệu quả công việc: Nguyên đơn, bị đơn thống nhất xác định lương thực tế nguyên đơn được nhận bao gồm lương cố định và lương theo hiệu quả công việc được gọi là KPIs; tỉ lệ lương được thực hiện theo Quyết định 364/2020/QĐ-TECHGEL ngày 30/10/2020. Bị đơn cho rằng theo quy định của công ty, người lao động chỉ được hưởng toàn bộ lương nếu có báo cáo đánh giá KPIs được ban lãnh đạo công ty duyệt; nếu không nộp báo cáo thì người lao động chỉ được hưởng lương cơ bản và phụ cấp; từ tháng 3/2023, do công ty hoạt động không hiệu quả nên bị đơn không đánh giá cho toàn bộ người lao động hưởng lương KPIs. Tuy nhiên, bị đơn không giao nộp được tài liệu, chứng cứ có nội dung thể hiện bị đơn đã ban hành, phổ biến quy định tính lương này cho người lao động và việc đánh giá cho người lao động hưởng lương KPIs là trách nhiệm của bị đơn, không phải nghĩa vụ của nguyên đơn nên căn cứ khoản 2 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự, lời khai nại của bị đơn không có cơ sở. Căn cứ Quyết định 364/2020/QĐ-TECHGEL ngày 30/10/2020 về hệ thống chỉ số đánh giá thực hiện công việc – KPIs, tỉ lệ đánh giá KPIs đối với chức danh kỹ sư là 30%, không phải toàn bộ phần còn lại của lương sau khi trừ lương cơ bản như bị đơn trình bày. Căn cứ vào quy định tính lương hiệu quả công việc do bị đơn ban hành thì lương hiệu quả công việc của nguyên đơn là 30% lương chính và lương cố định của nguyên đơn là 70% lương chính = 13.842.400 đồng/tháng x 70% = 9.689.680 đồng/tháng.

[4.3] Về phụ cấp tiền ăn: Căn cứ khoản 23.2 Điều 23 Thỏa ước lao động tập thể do bị đơn phát hành và sự thừa nhận của bị đơn thì nguyên đơn được trả phụ cấp tiền

ăn là 30.000 đồng/người/ngày làm việc bình thường, trường hợp làm việc $\frac{1}{2}$ ngày được tính 15.000 đồng.

[5] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả tiền lương, phụ cấp các tháng 4,5 năm 2023 là 17.380.508 đồng.

Căn cứ lời khai của nguyên đơn và bị đơn thì kể từ ngày 25/5/2023, hợp đồng lao động giữa nguyên đơn và bị đơn chấm dứt theo quy định tại khoản 3 Điều 34 Bộ luật Lao động. Nguyên đơn trình bày nguyên đơn đã làm việc 24 ngày trong tháng 4/2023, làm việc 16.5 ngày và nghỉ lễ 02 ngày trong tháng 5/2023. Bị đơn là người sử dụng lao động, chăm công nhưng không phản đối, không giao nộp chứng cứ về số ngày làm việc của nguyên đơn theo quy định khoản 2 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự nên có cơ sở xác định nguyên đơn đã làm việc với số ngày công như nguyên đơn trình bày. Căn cứ khoản 1 Điều 94, khoản 1 Điều 95 Bộ luật Lao động, người sử dụng lao động phải trả lương trực tiếp, đầy đủ, đúng hạn và trả lương cho người lao động căn cứ vào tiền lương đã thỏa thuận, yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận. Căn cứ Điều 21 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014, người sử dụng lao động có trách nhiệm lập hồ sơ để người lao động được cấp sổ bảo hiểm xã hội, đóng, hưởng bảo hiểm xã hội; đóng bảo hiểm xã hội theo quy định tại Điều 86 và hàng tháng trích từ tiền lương của người lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 85 của Luật Bảo hiểm xã hội để đóng cùng một lúc vào quỹ bảo hiểm xã hội. Khi bị đơn trả lương các tháng 3,4/2023 đã thực hiện việc trích tiền lương của nguyên đơn để đóng bảo hiểm xã hội. Vì vậy, bị đơn phải trả nguyên đơn tiền lương như sau:

- Tiền lương tháng 4/2023 là: 9.689.680 đồng : 24 ngày x 24 ngày - 496.650 đồng + 24 ngày x 30.000 đồng/ngày = 9.913.030 đồng.

+ Tiền lương tháng 5/2023 là: 9.689.680 đồng : 24 ngày x 18.5 ngày - 496.650 đồng + 16.5 ngày x 30.000 đồng/ngày = 7.467.478 đồng

Tổng số tiền là 17.380.508 đồng

[6] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đến hết tháng 5/2023 với mức lương 4.730.000 đồng/tháng và hoàn thành thủ tục xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp cho nguyên đơn.

Căn cứ công văn số 87/BHXXH-7906 ngày 01/4/2025 của Bảo hiểm xã hội quận Bình Thạnh, bị đơn đã lập hồ sơ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho nguyên đơn từ tháng 01/2020 đến tháng 5/2023 với mức lương làm cơ sở đóng bảo hiểm là 4.730.000 đồng/tháng; bị đơn chưa thực hiện chốt sổ bổ sung và trích nộp quỹ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp từ tháng 3/2023 đến nay nên nguyên đơn chưa được chốt sổ bảo lưu từ tháng 12/2022 đến tháng 5/2023. Căn cứ khoản 3 Điều 48 Bộ luật Lao động năm 2019; Điều 21 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014; Điều 43 và Điều 44 Luật Việc làm năm 2013; Điều 12, Điều 13, Điều 14 Luật Bảo hiểm y tế năm 2008, người sử dụng lao động có trách nhiệm lập hồ sơ để người lao động được cấp sổ bảo hiểm xã hội, đóng, hưởng bảo hiểm xã hội; đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; phối hợp với cơ quan bảo hiểm xã hội trả sổ bảo hiểm xã hội cho người lao động, xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp khi người lao động chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc hoặc thôi việc theo quy định của pháp luật. Căn cứ quy định về cách tính ngày công lao động trong tháng, nguyên đơn phải được tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đến hết tháng 5/2023 nên yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[7] Đối với phần phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa về việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 -Thành phố Hồ Chí Minh đã nhận định đúng về thủ tục tố tụng, phân tích đúng nội dung của vụ án. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 -Thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết vụ án là đúng quy định của pháp luật

[8] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí là 521.415 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 32, 35, 39, 85, 86, 144, 147, 227, 228, 235, 244, 271, 273, 278 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 34, 48, 91, 94, 95 của Bộ luật Lao động năm 2019; Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; các điều 21, 85, 86 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014; Điều 43, Điều 44 Luật Việc làm năm 2013; Điều 12, Điều 13, Điều 14 Luật Bảo hiểm y tế năm 2008; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – ông Phạm Văn T về việc yêu cầu Công ty Strả tiền lương còn thiếu của tháng 3/2023 là 6.920.976 (*sáu triệu chín trăm hai mươi nghìn chín trăm bảy mươi sáu*) đồng, trả tiền lãi do chậm thanh toán tiền lương theo mức lãi suất trần huy động tiền gửi có kỳ hạn 01 tháng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố là 5%/năm trên số tiền chậm thanh toán tạm tính là 11.148.280 (*mười một triệu một trăm bốn mươi tám nghìn hai trăm tám mươi*) đồng; trả tiền trợ cấp thôi việc là 34.606.000 (*ba mươi bốn triệu sáu trăm linh sáu nghìn*) đồng.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – ông Phạm Văn T: Buộc Công ty Strả tiền lương các tháng 4,5 năm 2023 là 17.380.508 (*mười bảy triệu ba trăm tám mươi nghìn năm trăm linh tám*) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – ông Phạm Văn T: Buộc Công ty S phải đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho ông T đến hết tháng 5/2023 với mức lương làm cơ sở đóng bảo hiểm là 4.730.000 (*bốn triệu bảy trăm ba mươi nghìn*) đồng/tháng và hoàn thành thủ tục xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp của ông T tại cơ quan bảo hiểm xã hội.

4. Về án phí lao động sơ thẩm: Công ty S phải chịu án phí là 521.415 (*năm trăm hai mươi một nghìn bốn trăm mười lăm*) đồng.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự không có mặt tại phiên tòa được kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 5 ;
- THADS Tp,Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thanh